

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 69/2022/DS-ST

Ngày: 21/11/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hạnh

2. Ông Nguyễn Đức Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Mai Thảo Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên Tòa: bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 208/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2022/QĐXX-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Trương Văn Dương, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: số 615, tổ 7, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

2.1 Huỳnh Thị Thu Vân, sinh năm: 1961

2.2 Nguyễn Đình Khôi, sinh năm: 1960

Cùng nơi cư trú: Số 146, đường Lê Hồng Phong, khu phố 8, TT. Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân:

Trần Thành Thịnh, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: 120, đường số 7, phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM

(Văn bản ủy quyền ngày 17/8/2022)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngô Thị Kim Thứ, sinh năm: 1974 (vợ ông Dương)

Nơi cư trú: số 615, tổ 7, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Người làm chứng:

4.1 Nguyễn Đình Bảo, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: số 213, đường Đặng Dung, P.Phú Tài, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

4.2 Trần Thị Thu Vân, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: số 213, đường Đặng Dung, P.Phú Tài, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt:

Nguyên đơn; Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân: Trần Thành Thịnh; Ngô Thị Kim Thứ; Nguyễn Đình Bảo; Trần Thị Thu Vân; ông Nguyễn Đình Khôi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 13/8/2022;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: ông và bà Vân không có quan hệ bà con, chỉ có quen biết do buôn bán với nhau nên vào ngày 14/11/2014 bà Vân có hỏi ông vay số tiền 200.000.000đồng, Vì vậy ông có cho bà Vân vay số tiền 200.000.000đồng. Việc ông cho bà Vân vay là chuyển vào tài khoản của bà Vân, số tài khoản của bà Vân là: 4813205137207 của Ngân hàng AGRIBANK. Khi bà Vân vay tiền của ông thì bà Vân chỉ nói với ông là dùng sinh hoạt trọng gia đình, còn ông không biết sau khi vay thì bà Vân sử dụng vào mục đích gì. Về thời hạn vay: khi cho vay, hai bên không có thỏa thuận cụ thể. Về lãi suất: hai bên thỏa thuận bằng miệng là 19%/năm (vì lúc ông cho vay, ông thấy các Ngân hàng thương mại cho vay lãi như vậy). Về phương thức trả gốc và lãi: thỏa thuận bằng miệng là trả lãi hàng tháng, còn khi nào trả gốc thì tiền lãi sẽ trả ít đi theo phương giảm dần (thỏa thuận bằng miệng).

Sau khi cho vay thì hàng tháng bà Vân có trả vào tài khoản của ông tiền gốc và lãi như bảng sao kê tài khoản của ông đã nộp cho Tòa án. Tính đến ngày 23/7/2019 thì bà Vân đã trả 110.000.000đồng tiền gốc, còn thiếu 90.000.000đồng tiền gốc. Số tiền gốc và lãi chưa trả thì ông đã rất nhiều lần liên hệ bà Vân để trả, nhưng lần nào bà Vân cũng khất cho thêm vài tháng nữa.

Nay tại phần thủ tục tại phiên tòa ông yêu cầu bà Vân, ông Khôi phải trả tổng số tiền 70.000.000đồng cả gốc và lãi (số còn lại ông cho) để Tòa án ra quyết định công nhận tại phiên tòa, khởi mất công xét xử. Nếu bị đơn không đồng ý thì ông yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc còn lại và tiền lãi là 1,125%/tháng từ ngày 14/11/2014 cho đến nay.

Theo biên bản trình bày (bút lục số 53), bà Huỳnh Thị Thu Vân trình bày: “Vào khoảng cuối năm 2005 đến năm 2014, bà bắt đầu mua bán hàng hóa qua lại với ông Dương, thời gian dần chúng tôi trở nên thân thiết, thấy sức khỏe của tôi suy giảm không còn buôn bán được nên ông Dương mở lời muốn giúp đỡ, cho con tôi mượn số tiền kinh doanh nhằm phụ giúp tiền thuốc thang chữa bệnh cho tôi và ngày 14/10/2014, ông Dương chuyển vào tài khoản của tôi số tiền 200.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền, tôi dùng số tiền trên giao lại cho con trai là Nguyễn Đình Bảo và con dâu tôi Trần Thị Thu Vân để kinh doanh buôn bán. Sau đó, con trai và con dâu tôi thay nhau ra ngân hàng Agribank đứng tên nộp tiền vào tài khoản số 5909205002069, chủ tài khoản là Trương Văn Dương tại Ngân hàng Agribank Tân Phú- Đồng Nai để trả dần số tiền mượn trên. Theo lời con tôi thuật lại thì các con tôi đã trả hết số tiền trên mà ông Dương cho mượn và được nộp tiền nhiều lần vào tài khoản ông Dương bắt đầu từ năm 2019.

Nay tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Dương. Vì ngay thời điểm ban đầu, ông Dương thấy sức khỏe của tôi suy giảm, ốm đau, không còn khả năng lao động nên chủ động cho tôi mượn tiền, khi nào có thì tôi trả, không xác định thời hạn, nay con tôi đã gửi trả hết số tiền đã mượn sao lại yêu cầu tôi trả số tiền trên”

Tại phiên tòa (cuối phần xét hỏi) người đại diện theo ủy quyền của bà Vân là ông Trần Thành Thịnh trình bày: tại phiên tòa ông Dương yêu cầu bị đơn chỉ còn phải trả tổng số tiền gốc và lãi còn lại là 70.000.000đồng thì ông đồng ý, vì trước đây ông đã từng tính số tiền gốc và lãi còn lại mà bà Vân còn phải trả vào khoảng 70.000.000đồng, nhưng khi hòa giải ông Dương không đồng ý.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 13/8/2022 ông Nguyễn Đình Khôi trình bày: “việc vay mượn số tiền trên vào dùng mục đích gì tôi không hề hay biết, tôi không liên quan”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Ngô Thị Kim Thù trình bày: Bà và ông Dương là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Toàn bộ số tiền ông Dương cho bà Vân vay là tiền chung của vợ chồng ông bà. Nay bà không đồng ý về ý kiến của ông Dương về việc chỉ buộc bị đơn còn phải trả tiền gốc và lãi 70.000.000đồng. Vì ngay ban đầu, tại phần thủ tục tại phiên tòa, chồng bà đã có thiện chí giảm bớt tiền cho bị đơn nên đã đưa ra ý kiến là chỉ yêu cầu bên bị đơn còn trả số tiền 70.000.000đồng cả gốc và lãi để Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận tại phiên tòa cho xong, khỏi mất thời gian xét xử, nhưng phía bên bị đơn không chấp nhận. Vì vậy, đến cuối phần xét hỏi phía bị đơn mới đồng ý trả tổng số tiền mà ông Dương yêu cầu là 70.000.000đồng thì bà không chấp nhận ý kiến của ông Dương và ông Thịnh. Bà yêu cầu Tòa án tính lãi là 1,125%/tháng từ ngày 14/11/2014 cho đến nay còn lại bao nhiêu tiền gốc và bao nhiêu tiền lãi thì đều phải trả. Vì số tiền cho vay này là tiền chung của vợ chồng bà.

- *Người làm chứng Nguyễn Đình Bảo và Trần Thị Thu Vân trình bày:*

+Nguyễn Đình Bảo trình bày: Bà Huỳnh Thị Thu Vân là mẹ đẻ của ông, trước đây mẹ của ông có đưa ông một số tiền (không nhớ năm, số tiền) để ông làm ăn. Ông không biết nguồn gốc của số tiền bà Vân đưa cho ông. Đến đầu năm 2015 mẹ của ông (Huỳnh Thị Thu Vân) có nhờ ông và vợ ông chuyển tiền vào số tài khoản của ông Dương theo như bản sao kê của ông Dương đã cung cấp cho Tòa án. Hiện tại, ông không nhớ vợ chồng ông đã chuyển bao nhiêu tiền vào tài khoản của ông Dương.

Nay tại phiên tòa ông Dương nói chỉ yêu cầu mẹ ông (bà Vân) phải trả số gốc và lãi còn lại là 70.000.000đồng thì ông đồng ý, mặc dù ông không vay của ông Dương nhưng ông sẽ thay mẹ ông trả dần cho ông Dương mỗi tháng là 10.000.000đồng/tháng

+Trần Thị Thu Vân trình bày: Bà không biết mẹ chồng vay bao nhiêu tiền, nhưng chồng bà là ông Bảo có nói bà ra trả vào tài khoản của ông Dương mấy lần, còn lại thì bà không biết. Vì thực ra giữa bà và bà Vân (mẹ chồng) ít nói chuyện, nên bà cũng không hỏi bà Vân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh phát biểu ý kiến như sau:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

-Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn, bị đơn, người liên quan đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về nội dung vụ án:

+Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

+Về tiền gốc và lãi: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Huỳnh Thị Thu Vân phải trả cho ông Trương Văn Dương và bà Ngô Thị Kim Thứ tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 14/11/2014 với lãi suất là 1,125%/tháng

+Về nghĩa vụ liên đới: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Đình khôi phải liên đới số tiền mà bà Vân đã vay của ông Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, những lời khai được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người liên quan và Kiểm Sát Viên tại phiên tòa;

[1]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2022 và các tài liệu chứng cứ cũng như lời khai của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn và các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc khởi kiện bà Huỳnh Thị Thu Vân là bị đơn trong việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

[4.2] Xét về khoản tiền vay gốc:

-Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 14/11/2014 bị đơn có vay số tiền 200.000.000đồng. Do đó, có thể xác định được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền nợ gốc và lãi chưa trả là có căn cứ để chấp nhận.

[4.3] Xét về lời khai của bị đơn và người làm chứng:

-Đối với lời khai của đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người làm chứng về việc vay không có lãi là không có căn cứ bởi các lẽ sau:

+Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận chỉ có quen biết buôn bán với nhau không có quan hệ huyết thống hoặc bà con gì cả.

+Việc bà Vân và người làm chứng trả lãi hàng tháng qua số tài khoản của nguyên đơn có số tiền trả lãi theo phương giảm dần, sau khi đã trả bớt tiền gốc, được chứng minh là chứng cứ sao kê tài khoản của nguyên đơn (từ bút lục 16 đến 32)

+Bà Huỳnh Thị Thu Vân và người làm chứng đã trả tổng số tiền 201.850.000đồng cho nguyên đơn, số tiền này đã vượt quá số tiền gốc 1.850.000đồng. Việc này đã chứng minh rằng đây là hợp đồng cho vay có lãi, nên mới trả quá số tiền 200.000.000đồng tiền gốc.

+Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Vân chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi còn lại là 70.000.000đồng

+Tại phiên tòa người làm chứng (Nguyễn Đình Bảo) chấp nhận số tiền mà nguyên đơn yêu cầu còn phải trả

Từ tất cả các phân tích trên, trả đã chứng minh rằng đây là hợp đồng cho vay không có thời hạn, có lãi, với lãi suất cho vay thỏa thuận giữa hai bên là 19%/năm.

[4.4] Về tiền lãi:

Tuy trong nội dung chuyển khoản không thể hiện nội dung là lãi suất bao nhiêu %/tháng. Tuy nhiên toàn bộ lời khai, cũng như các chứng cứ đã chứng minh, nguyên đơn cho bị đơn vay với lãi suất là 19%/năm. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là hợp đồng cho vay và có lãi. Tuy nhiên, lãi suất nguyên đơn cho vay cao hơn lãi suất do pháp luật quy định, ngoài ra tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu được tính lãi là 1,125%/tháng kể từ ngày vay cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức yêu cầu tính lãi suất này của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cụ thể số tiền lãi, gốc đã trả và còn phải trả được tính cụ thể như sau:

Ngày vay 14/11/2014, Số tiền vay: 200.000.000đ, Lãi suất: 1,125%/tháng					
Ngày trả lãi đầu tiên:	Số tiền trả	Số tiền phải trả lãi	Dư nợ thực tế	Ghi chú	200,000,000
15/12/2014	3,000,000	2,250,000	199,250,000		750,000
15/01/2015	Không trả	2,241,563	198,491,563	Lấy số tiền trả tháng 2 thu cho tháng 1	758,437
15/02/2015	3,000,000	2,233,030	197,724,593	Lấy số tiền trả tháng 3 thu cho tháng 2	766,970
16/3/2015	3,000,000	2,224,402	196,948,995	Lấy số tiền trả tháng 4 thu cho tháng 3	775,598
14/4/2015	3,000,000	2,215,676	169,164,671	Lấy số tiền trả của ngày 6 tháng 5 thu cho tháng 4	27,784,324
6/5/2015	30,000,000	1,903,103	168,817,773		346,897
22/5/2015	2,250,000		166,567,773	Lấy số tiền trả của ngày 22 tháng 5 trừ cho gốc tháng 5	
22/6/2015	2,250,000	1,873,887	166,191,661		376,113
22/7/2015	2,250,000	1,869,656	165,811,317		380,344
24/8/2015	30,000,000	1,865,377	137,676,694		28,134,623
21/9/2015	4,000,000	1,548,863	135,225,557		2,451,137
26/10/2015	1,800,000	1,521,288	134,946,845		278,712
25/11/2015	1,800,000	1,518,152	134,664,997		281,848

22/12/2015	1,800,000	1,514,981	134,379,978		285,019
26/01/2016	1,800,000	1,511,775	134,091,753		288,225
26/02/2016	Không trả	1,508,532	133,800,285	Lấy số tiền trả của ngày 8 tháng 3/2016 thu cho tháng 2	291,468
08/3/2016	1,800,000	1,505,253	133,505,538	Lấy số tiền trả của ngày 13 tháng 4/2016 thu cho tháng 3	294,747
13/4/2016	1,800,000	1,501,937	133,207,475		298,063
29/4/2016	1,800,000		131,407,475	Lấy số tiền trả của ngày 29 tháng 4/2016 trừ cho gốc tháng 4	
27/5/2016	1,800,000	1,478,334	131,085,809		321,666
29/6/2016	1,800,000	1,474,715	130,760,525		325,285
27/7/2016	1,800,000	1,471,056	130,431,581		328,944
30/8/2016	1,800,000	1,467,355	130,098,936		332,645
26/9/2016	1,800,000	1,463,613	129,762,549		336,387
24/10/2016	1,800,000	1,459,829	129,422,378		340,171
29/11/2016	1,800,000	1,456,002	129,078,379		343,998
27/12/2016	1,800,000	1,452,132	128,730,511		347,868
24/01/2017	1,800,000	1,448,218	128,378,730		351,782
24/02/2017	1,800,000	1,444,261	128,022,990		355,739
24/3/2017	1,800,000	1,440,259	127,663,249		359,741
25/4/2017	1,800,000	1,436,212	127,299,460		363,788
25/5/2017	1,800,000	1,432,119	126,931,579		367,881
27/6/2017	1,800,000	1,427,980	126,559,560		372,020
26/7/2017	21,800,000	1,423,795	106,183,355		20,376,205
28/8/2017	1,500,000	1,194,563	105,877,917		305,437
29/9/2017	1,500,000	1,191,127	105,569,044		308,873
31/10/2017	1,500,000	1,187,652	105,256,696		312,348
30/11/2017	1,500,000	1,184,138	104,940,834		315,862

27/12/2017	1,500,000	1,180,584	104,621,418		319,416
26/01/2018	1,500,000	1,176,991	104,298,409		323,009
26/02/2018	1,500,000	1,173,357	103,971,766		326,643
26/3/2018	1,500,000	1,169,682	103,641,448		330,318
27/4/2018	1,500,000	1,165,966	103,307,415		334,034
28/5/2018	1,500,000	1,162,208	102,969,623		337,792
26/6/2018	1,500,000	1,158,408	102,628,031		341,592
26/7/2018	1,500,000	1,154,565	102,282,597		345,435
27/8/2018	1,500,000	1,150,679	101,933,276		349,321
27/9/2018	2,000,000	1,146,749	101,080,025		853,251
25/10/2018	2,000,000	1,137,150	100,217,175		862,850
26/11/2018	2,000,000	1,127,443	99,344,619		872,557
27/12/2018	2,000,000	1,117,627	98,462,246		882,373
25/01/2019	2,000,000	1,107,700	97,569,946		892,300
23/02/2019	Không trả	1,097,662	97,569,946	Lấy số tiền trả của ngày 23 tháng 7/2019 trừ lãi tháng 2/2019	28,902,338
23/3/2019	Không trả	1,097,662	97,569,946	Lấy số tiền trả của ngày 23 tháng 7/2019 trừ lãi tháng 3/2019	27,804,676
23/4/2019	Không trả	1,097,662	97,569,946	Lấy số tiền trả của ngày 23 tháng 7/2019 trừ lãi tháng 4/2019	26,707,014
23/5/2019	Không trả	1,097,662	97,569,946	Lấy số tiền trả của ngày 23 tháng 7/2019 trừ lãi tháng 5/2019	25,609,352
23/6/2019	Không trả	1,097,662	97,569,946	Lấy số tiền trả của ngày 23 tháng 7/2019 trừ lãi tháng 6/2019	24,511,690
23/7/2019	30,000,000	1,097,662	74,155,918	Tính tới thời điểm lãi được tính 14/07/2019	23,414,028

14/8/2019	Không trả	834,254			
14/9/2019	Không trả	834,254			
14/10/2019	Không trả	834,254			
14/11/2019	Không trả	834,254			
14/12/2019	Không trả	834,254			
14/01/2020	Không trả	834,254			
14/02/2020	Không trả	834,254			
14/3/2020	Không trả	834,254			
14/4/2020	Không trả	834,254			
14/5/2020	Không trả	834,254			
14/4/2020	Không trả	834,254			
14/7/2020	Không trả	834,254			
14/8/2020	Không trả	834,254			
14/9/2020	Không trả	834,254			
14/10/2020	Không trả	834,254			
14/11/2020	Không trả	834,254			
14/12/2020	Không trả	834,254			
14/01/2021	Không trả	834,254			
14/02/2021	Không trả	834,254			
14/3/2021	Không trả	834,254			
14/4/2021	Không trả	834,254			
14/5/2021	Không trả	834,254			
14/6/2021	Không trả	834,254			
14/7/2021	Không trả	834,254			
14/8/2021	Không trả	834,254			
14/9/2021	Không trả	834,254			
14/10/2021	Không trả	834,254			
14/11/2021	Không trả	834,254			

14/12/2022	Không trả	834,254			
14/01/2022	Không trả	834,254			
14/02/2022	Không trả	834,254			
14/3/2022	Không trả	834,254			
14/4/2022	Không trả	834,254			
14/5/2022	Không trả	834,254			
14/6/2022	Không trả	834,254			
14/7/2022	Không trả	834,254			
14/8/2022	Không trả	834,254			
14/9/2022	Không trả	834,254			
14/10/2022	Không trả	834,254			
21/11/2022	Không trả	1.028.913			
TỔNG CỘNG 201.850.000đồng		Lãi 33.564.819	Gốc 74,155,918	Số còn phải trả 107,720,737	

Căn cứ vào bảng tính tiền gốc và lãi đã trả ở trên, cho thấy bà Huỳnh Thị Thu Vân còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi sau:

74.155.918đồng tiền gốc + 33.564.819 đồng tiền lãi = 107.720.000đồng (làm tròn)

[4.5]Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu nghĩa vụ liên đới:

Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Đình Khôi là chồng của bà Huỳnh Thị Thu Vân phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn là không có căn cứ, bởi các lý do sau:

-Khi nguyên đơn cho bà Vân vay tiền thì chuyển vào tài khoản cá nhân của bà Vân.

-Nguyên đơn không có chứng cứ nào, chứng minh rằng việc cho bà Huỳnh Thị Thu Vân và ông Nguyễn Đình Khôi cùng vay số tiền 200.000.000đồng.

-Nguyên đơn cũng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh bà Huỳnh Thị Thu Vân vay tiền dùng vào mục đích phát triển kinh tế, chi tiêu của gia đình bà Vân và ông Khôi.

Từ tất cả các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Đình Khôi phải liên đới với bà Huỳnh Thị Thu Vân về số tiền bà Vân đã vay của ông Dương.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận về tiền gốc và tiền lãi. Vì vậy cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị Thu Vân có đơn xin miễn án phí (ngày 21/11/2022). Vì vậy căn cứ tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Hội đồng xét xử miễn án phí DSST cho bà là đúng quy định của pháp luật.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí DSST cho nguyên đơn.

[6] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nội dung vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm này.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, 264, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu về tiền gốc và tiền lãi của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Huỳnh Thị Thu Vân phải trả cho ông Trương Văn Dương và bà Ngô Thị Kim Thứ tổng số tiền: **107.720.000**đồng (một trăm, lẻ bảy triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày ông Trương Văn Dương và bà Ngô Thị Kim Thứ có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bà Huỳnh Thị Thu Vân, phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Thu Vân thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Hoàn trả cho ông Trương Văn Dương số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.791.000đồng trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012353, ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/11/2022, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Thuận

